

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Lùng Khừ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ thăm dò mỏ đá vôi Lùng Khừ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn của Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 23/3/2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 135/TTr-STNMT ngày 20/4/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức (Chủ đầu tư) được thăm dò mỏ đá vôi Lùng Khừ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực thăm dò: 02 ha, được giới hạn bởi các điểm khếp góc 1, 2, 3 và 4 có tọa độ xác định trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰ múi chiếu 6⁰ kèm theo.

- Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thời hạn thăm dò: 02 tháng (từ tháng 4/2011 đến tháng 6/2011)

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Chủ đầu tư (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

- Phương pháp và khối lượng thăm dò: Theo Đề án thăm dò do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa (Đơn vị tư vấn) lập.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo quy định tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

2. Thực hiện thăm dò theo Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả thăm dò theo quy định hiện hành.

4. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại UBND tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 3. Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức thông báo chương trình hoạt động cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn và chính quyền địa phương.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn, Chủ tịch UBND xã Hưng Vũ, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 16

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lý Vinh Quang

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 13 /ĐKTD

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 4 năm 2011

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
Báo cáo thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Khừ
Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

1. Họ và tên người nhận xét: **Nông Trọng Dương**
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: **Kỹ sư địa chất thăm dò**
3. Nơi công tác: **Sở Công Thương Lạng Sơn**
 - Địa chỉ: **Số 9A- Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn**
 - Điện thoại: **0253871492**
4. Tên dự án: ***Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Khừ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn***
5. Chủ dự án: **Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức.**
6. Cơ quan tư vấn: **Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa.**
7. Nhận xét về nội dung báo cáo thăm dò khoáng sản:
 - 7.1. ***Những nội dung đạt yêu cầu (nêu các nhận xét chung, ngắn gọn về những nội dung đạt yêu cầu của Báo cáo)***
 - Báo cáo được lập theo Quyết định Số: 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của bộ tài nguyên và môi trường Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.
 - Nhìn chung nội dung báo cáo không đạt yêu cầu theo như đề án thăm dò đã được phê duyệt, trong báo cáo còn nhiều sai sót, giữa bản vẽ và thuyết minh không ăn khớp với nhau, các chương mục đều lạc đề so với đề án đã xây dựng.
 - Nội dung báo cáo không bám sát đề án đề án, báo cáo thực hiện công tác thăm dò trên một diện tích 30 ha, sai so với quyết định của UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò chỉ là 2 ha.
 - 7.2. ***Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa, bổ sung (Nhận xét chi tiết cụ thể từng nội dung và theo trình tự chương mục, các phụ lục báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản):***
 - * Phần mở đầu: Mục tiêu trữ lượng 23.810.763 m³ sai so với đề án là 700.000 đến 750.000 m³.

*** Chương 1:**

- Vị trí địa lý: Bảng hệ tọa độ giới hạn các điểm góc nêu trong báo cáo gồm 5 điểm là sai so với bản đồ địa hình chỉ có 4 điểm, đồng thời tọa độ (X, Y) các điểm nêu trong báo cáo không nằm trong bản đồ này.

*** Chương 3:**

- Đối với công tác trắc địa: Theo bảng tổng hợp khối lượng công tác trắc địa đều được xác định cho công tác đo vẽ địa hình với 30 ha, nhưng thực tế bản đồ địa hình chỉ có 2 ha, điều này rất mâu thuẫn với nhau?

- Mục 3.2.1 cơ sở phân chia nhóm mỏ: cần bổ sung tuyến thăm dò khoảng cách cho cấp trữ lượng 122 là 200m.

*** Chương 6: Công tác tính trữ lượng:**

Qua bảng tổng hợp kết quả tính trữ lượng tính được theo phương pháp mặt cắt song song và thẳng đứng (trang 38) cho thấy trữ lượng tính toán hoàn toàn sai so thực tế, từ bình đồ phân khối trữ lượng và bình đồ địa hình cho thấy:

- Về Cốt độ cao tính toán:

+ Cốt tính toán thực tế theo bình đồ là từ 410m đến 500m

+ Trong báo cáo cốt tính toán thấp nhất là 40m, và cao nhất là 245m

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng khu mỏ: qua kiểm tra (sơ bộ tính trên bản vẽ) cho thấy dao động trong khoảng 650.000 đến 700.000 m³.

+ Trữ lượng trong báo cáo tính là 23.810.763 m³

7.3. Những đề nghị và lưu ý khác (nếu có) : Đề nghị bổ sung một số vấn đề sau:

- Phụ lục trắc địa

- Tại phụ lục thuyết minh bổ sung phần tóm tắt hiện trạng tình hình mỏ đang khai thác.

- Lưu ý: Trữ lượng trong phụ lục trùng khớp với trữ lượng của đề án đã xây dựng ?

8. Kết luận và đề nghị (trong đó cần nêu rõ ý kiến có đồng ý hay không đồng ý thông qua báo cáo):

Nhất trí thông qua sau khi đã chỉnh sửa bổ sung./..

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 6 năm 2011

NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT



Nông Trọng Dương

Số: 44/TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2011

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Lùng Khứ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn

Ngày 26/5/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức (Địa chỉ: thôn Nông Lục, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn) về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lùng Khứ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn; đơn vị tư vấn Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công thương thẩm định, có ý kiến như sau:

1. Báo cáo thăm dò được lập theo Phụ lục 3 Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa bổ sung, làm rõ:

- Báo cáo chưa bám sát Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt (Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 23/4/2011 của UBND tỉnh); trong báo cáo có nhiều sai sót, giữa bản vẽ và thuyết minh không khớp nhau, các chương mục không theo Đề án đã lập, nhầm lẫn về diện tích thăm dò,...

- Bổ sung phụ lục báo cáo công tác trắc địa; tóm tắt hiện trạng mỏ đã và đang khai thác;

Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Sơn Đức lập lại báo cáo và bám sát Đề án thăm dò đã được phê duyệt; chỉnh sửa theo các nội dung trên.

Hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường 04 bộ (trong đó 03 bộ bản in và 01 bộ ghi trên đĩa CD bao gồm: Bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan,...) để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trữ lượng theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Doanh nghiệp biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Công thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- DNTN Sơn Đức;
- Đơn vị tư vấn;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Tr(15).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khánh